

Số: 133/QĐ-QLTTBP

Bình Phước, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 3703/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương phê duyệt định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 3770/TCQLTT-TTKT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về hướng dẫn một số nội dung liên quan đến xây dựng Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4001/TCQLTT-TTKT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

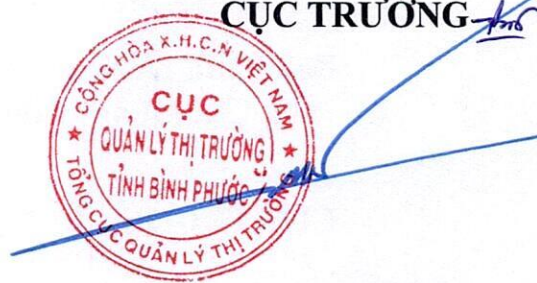
Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo Kế hoạch (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Nghiệp vụ - Tổng hợp, Tổ chức - Hành chính, Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Bình Phước; (để báo cáo)
- Tổng cục trưởng;
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu: VT, NVTH.





TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-QLTTBP ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT;
- Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;
- Căn cứ Công văn số 3770/TCQLTT-TTKT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về hướng dẫn một số nội dung liên quan đến xây dựng, phê duyệt, thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025;
- Căn cứ Công văn số 4001/TCQLTT-TTKT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025;
- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo Kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; thực hiện hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng



giả để góp phần phát triển sản xuất trong tỉnh, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh; kịp thời biểu dương những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra, kiểm soát không gây phiền hà, trở ngại cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ và đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh;

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí;

- Tổ chức kinh doanh hóa chất;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; thức ăn chăn nuôi, kinh doanh hàng điện tử; sản phẩm thời trang, mỹ phẩm.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về chế độ báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh rượu;
- Việc chấp hành quy định về dán tem rượu nhập khẩu/tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước;
- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe;
- Việc chấp hành quy định về bán, cung cấp rượu;
- Việc chấp hành quy định về khuyến mãi rượu;
- Việc chấp hành quy định về quảng cáo rượu;
- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của cơ sở kinh doanh rượu;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu;
- Việc chấp hành quy định về ghi nhãn rượu;
- Việc chấp hành quy định về công bố sản phẩm rượu;
- Việc chấp hành quy định về chỉ dẫn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; sử dụng nhãn hiệu *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

2.2. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá;
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá;
- Việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá;
- Việc chấp hành quy định về bán thuốc lá;
- Việc chấp hành quy định về quảng cáo, khuyến mại thuốc lá;
- Việc chấp hành các quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*;



- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.3. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, hộ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp;
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện;

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai;

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai;

- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí.

2.4. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện/chấp hành điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ;

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm/nguyên liệu chế biến thực phẩm;

- Việc chấp hành các quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm;

- Việc thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm trong sản xuất thực phẩm;

- Việc chấp hành quy định về truy xuất nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia trong sản xuất thực phẩm;

- Việc chấp hành các quy định về quảng cáo thực phẩm;

- Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm;

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm (*nếu có dấu hiệu vi phạm*);

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.5. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng điện tử

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp;

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ;

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;
- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy;
- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng;
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.6. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ;
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy;
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.7. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng Vàng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ;
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ;
- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ;
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán vàng;
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*);
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.8. Nội dung kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động thương mại điện tử

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động;
- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động;
- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử;

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.

* Lưu ý: tùy theo từng nhóm đối tượng, từng nhóm mặt hàng cụ thể mà quyết định kiểm tra các nội dung cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Quản lý thị trường.

3. Thời gian thực hiện

Từ ngày 01/01/2025 và kết thúc trước ngày 15/11/2025

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường thành lập Đoàn kiểm tra theo đúng quy định để tổ chức thực hiện kiểm tra trên địa bàn quản lý ngay sau khi Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước đã được phê duyệt, ban hành.

Chủ trì, phối hợp với các Phòng chuyên môn thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước và các ngành, lực lượng chức năng trong quá trình thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Giao Lãnh đạo Cục phụ trách Đội Quản lý thị trường

Căn cứ Quyết định phân công nhiệm vụ lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các Đội Quản lý thị trường thực hiện có hiệu quả, gắn trách nhiệm Lãnh đạo Cục vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Đội Quản lý thị trường.

2.2. Các Đội Quản lý thị trường

- Sau khi nhận được Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 các Đội Quản lý thị trường tiến hành gửi cho 33 tổ chức, cá nhân được kiểm tra và thực hiện Kế hoạch kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo tháng cho từng đơn vị dự kiến như sau:

- + Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra tổng số: 06 cơ sở;
- + Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số: 06 cơ sở;
- + Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số: 04 cơ sở;
- + Đội Quản lý thị trường số 4 kiểm tra tổng số: 06 cơ sở;
- + Đội Quản lý thị trường số 5 kiểm tra tổng số: 05 cơ sở;
- + Đội Quản lý thị trường số 6 kiểm tra tổng số: 06 cơ sở.

(Có Phụ lục danh sách tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra định kỳ năm 2025 kèm theo).

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến Kế hoạch về Lãnh đạo Cục để xử lý kịp thời.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân được kiểm tra hoặc người đại diện cung cấp giấy tờ, tài liệu, sổ sách chứng từ và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra và thu thập tài liệu, chứng cứ, giải trình của đại diện tổ chức, cá nhân được kiểm tra tại nơi kiểm tra.

- Về thời kỳ kiểm tra: Quyết định kiểm tra phải ghi rõ thời kỳ kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra. Xác định thời kỳ kiểm tra đối với mỗi cuộc kiểm tra ít nhất là 06 tháng tính đến thời điểm công bố Quyết định kiểm tra. Hồ sơ vụ việc kiểm tra phải có nhận xét, đánh giá cụ thể, đầy đủ việc chấp hành các quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân đối với các nội dung kiểm tra trong thời kỳ kiểm tra theo Quyết định kiểm tra.

- Sau khi kết thúc kiểm tra, Đội trưởng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Cục trưởng hoặc khi có yêu cầu đột xuất bằng văn bản về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch theo quy định về pháp luật báo cáo của lực lượng Quản lý thị trường. Báo cáo phải nêu rõ lý do, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp Kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

2.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, ấn chỉ phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục, hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật tịch thu; thực hiện mọi quyền lợi theo quy định cho công chức.

- Phối hợp với phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ, hành vi vi phạm pháp luật.

2.4. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong công tác triển khai Kế hoạch kiểm tra định kỳ và các vấn đề phát sinh liên quan đến Kế hoạch; xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường. Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ đã được duyệt.

- Tổng hợp tình hình hoạt động của các Đội Quản lý thị trường trực thuộc, lập báo cáo theo đúng quy định. Tham mưu cho Cục trưởng tổ chức các hoạt động phối hợp với các ngành, các cấp trong lĩnh vực Quản lý thị trường.

2.5. Phòng Thanh tra - Pháp chế

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; triển khai công tác kiểm tra nội bộ của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của Bộ Công Thương.

- Cập nhật các văn bản quy phạm mới liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành, kịp thời triển khai, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường thực hiện.

- Tham mưu, hướng dẫn xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm tra, kiểm soát của các Đội Quản lý thị trường. Đồng thời báo cáo Lãnh đạo Cục các vướng mắc (*nếu có*) trong quá trình thực hiện.

- Chủ động phối kết hợp với các Phòng chuyên môn, các Đội Quản lý thị trường để tham gia thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều nhóm mặt hàng, có quy mô lớn.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Các đơn vị chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

- Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp.

4. Chế độ báo cáo

4.1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

Kết thúc Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/11/2025 để Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường.

Trong trường hợp đột xuất, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về kết quả kiểm tra định kỳ năm 2025 về Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước (thông qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường ngay khi được yêu cầu.

4.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp để tham mưu Lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Phước xem xét, xử lý kịp thời./.